TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA** Số: 12/2025/QĐST- DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Quảng Xương,ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điểm d, tiểu mục 1.4, mục 1, phần II, A. Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2024/TLST - DS ngày 12/12/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà HM Town, 412, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T– chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình A – Chức vụ: Giám đốc TTQL& THN, theo Giấy uỷ quyền số 846/2023/BVBank/UQ-QL&THN ngày 14/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê Xuân B; Ông Đỗ Xuân H

Địa chỉ liên hệ: Số 27-29 Đại lộ Lê Lợi, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

+ Ông Phạm Văn N

Địa chỉ liên hệ: Số 109 X, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. *Theo giấy uỷ quyền số 789/24/BVBank/UQ-QL&THN ngày 09/8/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.*

***- Bị đơn*:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Ông Phạm Sĩ T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ tại: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 12/5/2025 ông Phạm Sĩ T và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0752300071200 ngày 22/12/2023 tổng số tiền là: 1.297.567.545 đồng *(Một tỉ, hai trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 1.242.000.000 đồng. Nợ lãi: 55.567.545 đồng

* Về thời hạn thanh toán: Ông Phạm Sĩ T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và lãi là: 1.297.567.545 đồng *(Một tỉ, hai trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng)* và toàn bộ tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 13/5/2025 trở đi cho đến khi trả hết nợ trên số ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0752300071200 ngày 22/12/2023, thời gian trả vào ngày 12/8/2025.

Trong trường hợp ông Phạm Sĩ T và bà Nguyễn Thị H vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 16; địa chỉ thửa đất: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 117381 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 16/8/2022 mang tên ông Phạm Sĩ T và bà Nguyễn Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0752300034600 ngày 27/6/2023 tại Văn phòng công chứng Lê Thị Kim T, số công chứng 2516, quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

* Về án phí: Ông Phạm Sĩ T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 25.463.500đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bản Việt số tiền 24.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0005624 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q
- Thi hành án dân sự huyện Q
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Huyền